LOẠI LẮP ĐẶT TRÊN PANEL

LOẠI LẮP ĐẶT TRONG TỦ ĐIỆN

LOẠI LẮP ĐẶT NGOÀI TRỜI

pH

ORP

ĐỘ DẪN ĐIỆN

ĐIỆN TRỞ

ĐỘ ĐỤC

OXY HÒA TAN

CLO DƯ

Shinko

THIẾT BỊ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

DANH MỤC SẢN PHẨM

RoHS

TOÀN BỘ CÁC DÒNG SẢN PHẨM ĐỀU CÓ CHỨC NĂNG TRUYỀN THÔNG

LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT ĐẦY ĐỦ CÁC DÒNG SẢN PHẨM

Với kiểu Box có thể được lắp đặt ở ngoài trời, trong tủ điện hoặc mặt bên ngoài của tủ điều khiển.

LOẠI GẮN TRÊN PANEL

Panel mounted (for inside use)

Toàn bộ mặt trước chống bụi và chống nước theo tiêu chuẩn IP66.

Kích thước (bề rộng 48×chiều cao 96mm) với màn hình hiển thị lớn.

(có option truyền thông RS-485)

MÁY ĐO pH
pH

MÁY ĐO pH HIỂN THỊ SỐ

Model: **AER-102-PH** (P.5～6)

・Có chức năng làm sạch cảm biến

MÁY ĐO ORP
Oxidation-Reduction Potential

MÁY ĐO ORP HIỂN THỊ SỐ

Model: **AER-101-ORP** (P.7～8)

・Sử dụng điện cực ORP

・Có chức năng làm sạch cảm biến

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN
Electrical Conductivity

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN HIỂN THỊ SỐ

Model: **AER-102-EC□** (P.9～14)

・Đáp ứng nồng độ cao

・Nồng độ thấp・Nồng độ siêu thấp

MÁY ĐO ĐIỆN TRỞ SUẤT
Specific Electrical Resistance

MÁY ĐO ĐIỆN TRỞ SUẤT HIỂN THỊ SỐ

Model: **AER-102-SE** (P.15～16)

・Sử dụng cảm biến điện trở suất

・4 đầu ra tiếp điểm

MÁY ĐO ĐỘ ĐỤC/SS
Turbidity/Suspended Solids

MÁY ĐO ĐỘ ĐỤC/SS HIỂN THỊ SỐ

Model: **AER-102-TU** (P.17～18)

・Sử dụng để kiểm tra độ đục/SS

・1 đầu ra tiếp điểm・1 đầu ra dòng

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ OXY HÒA TAN
Dissolved Oxygen

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ OXY HÒA TAN HIỂN THỊ SỐ

Model: **AER-102-DO** (P.19～20)

・Sử dụng cảm biến đo nồng độ oxy hòa tan

・4 đầu ra tiếp điểm

MÁY ĐO CLO DƯ
Residual Chlorine

MÁY ĐO CLO DƯ HIỂN THỊ SỐ (P.21)

LOẠI LẮP ĐẶT TRONG TỦ ĐIỆN

Internally mounted (for inside use)

Có thể lắp đặt ở trong tủ điện, loại gắn trên thanh ray DIN

Loại ổ cắm(socket) nên có thể thay đổi thiết bị dễ dàng

LOẠI LẮP ĐẶT NGOÀI TRỜI

For outside use in case

Đáp ứng việc sử dụng ngoài trời ở cấu trúc chống nước chống bụi theo tiêu chuẩn IP65. Kích thước nhỏ gọn.

KIỂU PLUGIN

MÁY ĐO pH HIỂN THỊ SỐ

Model: **WIL-102-PH** (P.5～6)

・Có chức năng làm sạch cảm biến

MÁY ĐO pH LOẠI LẮP ĐẶT Ở CÔNG TRƯỜNG, NHÀ MÁY, NGOÀI TRỜI

Model: **FEB-102-PH** (P.5～6)

・Cho phép chọn chế độ đo pH/ORP

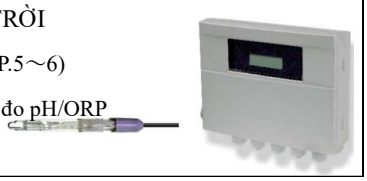

KIỂU PLUGIN

MÁY ĐO ORP HIỂN THỊ SỐ

Model: **WIL-101-ORP** (P.7～8)

・Sử dụng điện cực ORP

・Có chức năng làm sạch cảm biến

MÁY ĐO ORP LOẠI LẮP ĐẶT Ở CÔNG TRƯỜNG, NHÀ MÁY, NGOÀI TRỜI

Model: **FEB-102-PH** (P.7～8)

・Sử dụng điện cực pH/ORP

・Cho phép chọn chế độ đo pH/ORP

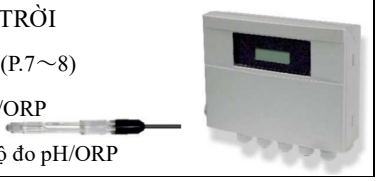

KIỂU PLUGIN

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN HIỂN THỊ SỐ

Model: **WIL-102-EC□**(P.9～14)

・Đáp ứng nồng độ cao

・Nồng độ thấp・Nồng độ siêu thấp

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN LOẠI LẮP ĐẶT Ở CÔNG TRƯỜNG, NHÀ MÁY, NGOÀI TRỜI

Model: **FEB-102-EC□** (P.9～12)

・Đáp ứng nồng độ cao・Nồng độ thấp

・Sử dụng cảm biến độ dẫn điện

KIỂU PLUGIN

MÁY ĐO ĐIỆN TRỞ SUẤT HIỂN THỊ SỐ

Model: **WIL-102-SE** (P.15～16)

・Sử dụng cảm biến điện trở suất

・Đầu ra tiếp điểm・Đầu ra dòng (option)

KIỂU PLUGIN

MÁY ĐO ĐỘ ĐỤC/SS HIỂN THỊ SỐ

Model: **WIL-101-TU** (P.17～18)

・Sử dụng để kiểm tra độ đục/SS

・1 đầu ra tiếp điểm・1 đầu ra dòng (option)

KIỂU PLUGIN

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ OXY HÒA TAN HIỂN THỊ SỐ

Model: **WIL-102-DO** (P.19～20)

・Sử dụng cảm biến đo nồng độ oxy hòa tan

・Tối đa 6 đầu ra tiếp điểm (4 tiếp điểm option)

KIỂU PLUGIN

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ CLO DƯ HIỂN THỊ SỐ

Model: **WIL-102-RC□** (P.21)

・Đáp ứng nồng độ cao

・Nồng độ trung bình・Nồng độ thấp

TÍNH NĂNG CHUNG

Có khả năng thao tác, giám sát từ xa, kết nối với PLC,

màn hình cảm ứng với truyền thông nối tiếp RS-485

(đối với dòng WIL được trang bị chuẩn truyền thông RS-485).

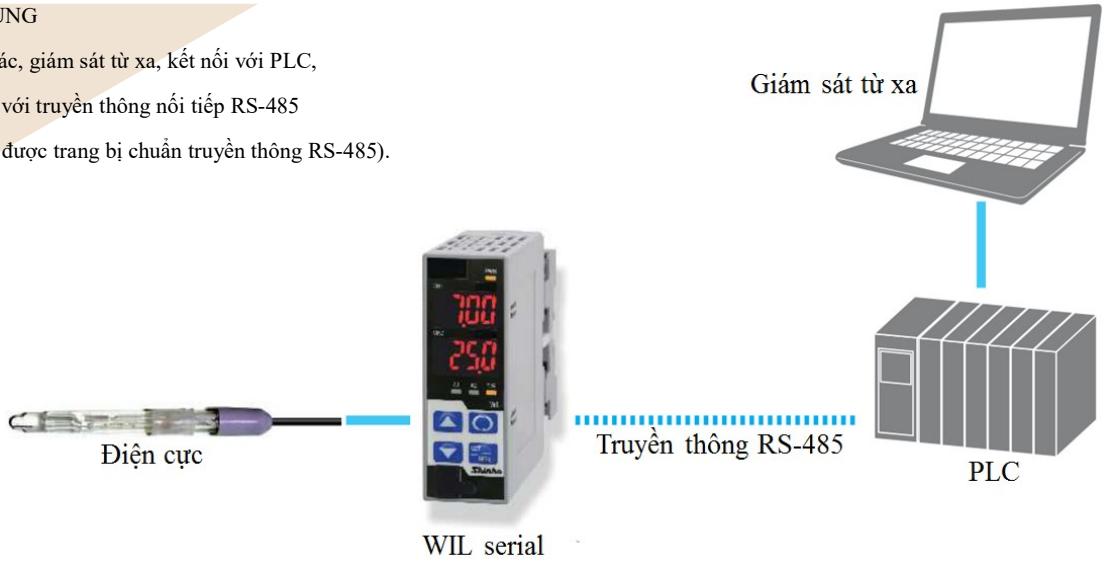

Thân thiện với môi trường, thiết kế đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Đáp ứng nguồn điện 24V AC/DC

(ngoại trừ dòng FEB) (chỉ định lúc đặt hàng)

RoHS

MÁY ĐO pH

Loại lắp đặt trên panel

Máy đo pH hiển thị số

AER-102-PH

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Có chức năng làm sạch cảm biến
- Tiêu chuẩn IP66 (bề mặt trước)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt bên trong tủ điện

Máy đo pH hiển thị số kiểu Plugin

WIL-102-PH

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (tiêu chuẩn)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Có chức năng làm sạch cảm biến
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt ngoài trời

Máy đo pH loại lắp đặt ở công trường, nhà máy, ngoài trời

FEB-102-PH

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa bằng truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Có chức năng làm sạch cảm biến
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS
- Tiêu chuẩn IP65

Model		AER-102-PH	WIL-102-PH	FEB-102-PH
Phạm vi đo (độ phân giải)	Giá trị pH	0.00～14.00 pH (0.01pH)		
	Nhiệt độ	0.0～100.0℃ (0.1℃)		
Độ tuyến tính		Giá trị pH: ±0.05pH		
Loại cảm biến bù nhiệt độ		Cu500/Pt100 hoặc Pt1000 (chỉ định lúc đặt hàng)		Cu500/Pt100/Pt1000
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)		
Đầu ra		Khoảng 12VA	Khoảng 8VA	Khoảng 9VA
Đầu ra	Tiêu chuẩn	2 đầu ra tiếp điểm 1 đầu ra dòng (4～20mA DC)	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm 2 đầu ra dòng (4～20mA DC)
	Option	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm hoặc đầu ra dòng (4～20mA DC) + 1 đầu ra tiếp điểm	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)
Nhiệt độ môi trường		0～50℃	0～50℃	-20～50℃

Độ ẩm môi trường	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～95%RH (không có sự ngưng tụ)
Chất liệu vỏ	Nhựa có tính chống cháy	Nhựa có tính chống cháy	Nhựa Polycacbonat
Kích thước	W48×H96×D98.5mm	W30×H85×D110mm (bao gồm đế cắm điện)	W240×H162×D75mm
Khối lượng	Khoảng 280g	Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)	Khoảng 950g (bao gồm thanh lắp khung)
Cấu trúc bảo vệ	Bề mặt trước IP66	-	IP65
Lắp đặt	Bảng điều khiển・Gắn trên panel	Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))	Ngoài trời・Bề mặt tường

Giá điện cực/điện cực phức hợp pH

Tên	Hình ảnh	Mã sản phẩm	Bù nhiệt độ	Chiều dài dây cáp
Standard electrode		1101N05Y	Không	5 m Option: dài nhất 30m
		110□□05Y(*)	Có	
Throw-in type electrode		1301N05Y(*)	Không	
		130□□N05Y(*)	Không	
Tên	Hình ảnh	Ký hiệu	Chiều dài giá	
Giá điện cực 1101N05Y/ 110□□05Y(*)		HP-1((chiều dài giá)m)	Lựa chọn 0.5/1.0/1.5/2.0 m	

(*) Điền mã của cảm biến đo nhiệt độ trong dấu□. Có nhiều option, phụ kiện bán kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

ORP (Oxidation-Reduction Potential)

Loại lắp đặt trên Panel

Máy đo ORP hiển thị số

AER-101-ORP

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Có chức năng làm sạch cảm biến
- Tiêu chuẩn IP66 (bề mặt trước)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt bên trong tủ điện

Máy đo ORP hiển thị số kiểu Plugin

WIL-101-ORP

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa bằng truyền thông (tiêu chuẩn)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Có chức năng làm sạch cảm biến
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt ngoài trời

Máy đo ORP loại lắp đặt ở công trường, nhà máy, ngoài trời

FEB-102-PH

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa bằng truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Cho phép chọn chế độ đo pH/ORP
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS
- Tiêu chuẩn IP65

Model		AER-101-ORP	WIL-101-ORP	FEB-102-PH
Phạm vi đo (độ phân giải)		-2000～2000 mV (1mV)	-1999～9999 mV (1mV)	-2000～2000 mV (1mV)
Độ tuyến tính		Trong khoảng ±5mV (ở đầu vào tương đương)		
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)		
Điện năng tiêu thụ		Khoảng 12VA	Khoảng 8VA	Khoảng 9VA
Đầu ra	Tiêu chuẩn	2 đầu ra tiếp điểm 1 đầu ra dòng (4～20mA DC)	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm 2 đầu ra dòng (4～20mA DC)
	Option	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm hoặc đầu ra dòng (4～20mA DC) + 1 đầu ra tiếp điểm	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)
Nhiệt độ môi trường		0～50℃	0～50℃	-20～50℃

Độ ẩm môi trường	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～95%RH (không có sự ngưng tụ)
Chất liệu vỏ	Nhựa có tính chống cháy	Nhựa có tính chống cháy	Nhựa Polycacbonat
Kích thước	W48×H96×D98.5mm	W30×H85×D110mm (bao gồm đế cắm điện)	W240×H162×D75mm
Khối lượng	Khoảng 280g	Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)	Khoảng 950g (bao gồm thanh lắp khung)
Cấu trúc bảo vệ	Bề mặt trước IP66	-	IP65
Lắp đặt	Bảng điều khiển・Gắn trên panel	Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))	Ngoài trời・Bề mặt tường

Giá điện cực/điện cực phức hợp ORP

Tên	Hình ảnh	Mã sản phẩm	Chiều dài dây cáp
Standard electrode		5101N05Y	5 m (option: dài nhất 30m)
Throw-in type electrode		5301N05Y	
Tên	Hình ảnh	Ký hiệu	Chiều dài giá
Giá điện cực PP 5101N05Y		HP-1((chiều dài giá)m)	Lựa chọn 0.5/1.0/1.5/2.0 m

※ Có nhiều option, phụ kiện bán kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

Electrical Conductivity (High Concentration)

Loại lắp đặt trên panel

Máy đo độ dẫn điện hiển thị số (nồng độ cao)

AER-102-ECH

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Tiêu chuẩn IP66 (bề mặt trước)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt bên trong tủ điện

Máy đo độ dẫn điện hiển thị số kiểu Plugin (nồng độ cao)

WIL-102-ECH

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (tiêu chuẩn)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt ngoài trời

Máy đo độ dẫn điện loại lắp đặt ở công trường, nhà máy, ngoài trời (nồng độ cao)

FEB-102-ECH

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Tiêu chuẩn IP65
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Model		AER-102-ECH	WIL-102-ECH	FEB-102-ECH
Phạm vi đo (độ phân giải)	Độ dẫn điện	0.00～20.00 mS/cm (0.01mS/cm) 0.0～200.0 mS/cm (0.1mS/cm) 0.0～500.0 mS/cm (0.1mS/cm) 0～500 mS/cm (1mS/cm) 0～2000 mS/cm (1mS/cm)	0.000～2.000 S/m (0.001S/m) 0.00～20.00 S/m (0.01S/m) 0.00～50.00 S/m (0.01S/m) 0.0～50.0 S/m (0.1S/m) 0.0～200.0 S/m (0.1S/m) 0～2000 mS/m (1mS/m)	0.0～20.0 g/L (0.1g/L) 0～200 g/L (1g/L) 0～500 g/L (1g/L) 0～2000 g/L (1g/L)
	Nhiệt độ	0.0～100.0℃ (0.1℃)		
Loại cảm biến bù nhiệt độ		Pt100 hoặc Pt1000 (chỉ định lúc đặt hàng)		
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)		
Điện năng tiêu thụ		Khoảng 13VA	Khoảng 8VA	Khoảng 10VA
Đầu ra	Tiêu chuẩn	2 đầu ra tiếp điểm 1 đầu ra dòng (4～20mA DC)	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm 2 đầu ra dòng (4～20mA DC)

	Option	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm hoặc đầu ra dòng (4～20mA) + 1 đầu ra tiếp điểm	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)
Nhiệt độ môi trường		0～50℃	0～50℃	-20～50℃
Độ ẩm môi trường		35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～95%RH (không có sự ngưng tụ)
Chất liệu vỏ		Nhựa có tính chống cháy	Nhựa có tính chống cháy	Nhựa Polycacbonat
Kích thước		W48×H96×D98.5mm	W30×H85×D110mm (bao gồm đế cắm điện)	W240×H162×D75mm
Khối lượng		Khoảng 280g	Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)	Khoảng 950g (bao gồm thanh lắp khung)
Cấu trúc bảo vệ		Bề mặt trước IP66	-	IP65
Lắp đặt		Bảng điều khiển・Gắn trên panel	Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))	Ngoài trời・Bề mặt tường

Cảm biến đo độ dẫn điện

Tên	Hình ảnh	Mã sản phẩm	Hằng số điện cực(cm^{-1})	Chiều dài dây cáp
Loại gắn liền với thân cáp 4 cực		4FTD□□Y(*)	1.0	5 m (option: dài nhất 30m)
Loại không gắn liền với thân cáp 4 cực		4TD	1.0	5 m (dây cáp chuyên dụng bán riêng) (option: dài nhất 30m)
Loại có hình trụ 4 cực		4SD□□Y	1.0	5 m (option: dài nhất 30m)

(*) Điền mã của cảm biến đo nhiệt độ trong dấu□. Có nhiều option, phụ kiện bán kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

Electrical Conductivity (Low Concentration)

Loại lắp đặt trên panel

Máy đo độ dẫn điện hiển thị số (nồng độ thấp)

AER-102-ECM

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Tiêu chuẩn IP66 (bề mặt trước)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt bên trong tủ điện

Máy đo độ dẫn điện hiển thị số kiểu Plugin (nồng độ thấp)

WIL-102-ECM

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (tiêu chuẩn)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt ngoài trời

Máy đo độ dẫn điện loại lắp đặt ở công trường, nhà máy, ngoài trời (nồng độ thấp)

FEB-102-ECM

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (tiêu chuẩn)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Tiêu chuẩn IP65
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Model		AER-102-ECM	WIL-102-ECM	FEB-102-ECM
Phạm vi đo (độ phân giải)	Độ dẫn điện	0.00～20.00 µS/cm (0.01µS /cm) 0.0～200.0 µS /cm (0.1µS /cm) 0～2000 µS /cm (1µS /cm) 0.000～2.000 mS /cm (0.001mS/cm) 0.00～20.00 mS /cm (0.01mS/cm) 0.0～200.0 mS /cm (0.1mS/cm)	0.0～20.0 mg/L (0.1mg/L) 0～200 mg/L (1mg/L) 0～2000 mg/L (1mg/L)	
	Nhiệt độ	0.0～100.0℃ (0.1℃)		
Loại cảm biến bù nhiệt độ		Pt100 hoặc Pt1000 (chỉ định lúc đặt hàng)		
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)		
Điện năng tiêu thụ		Khoảng 13VA	Khoảng 8VA	Khoảng 10VA
Đầu ra	Tiêu chuẩn	2 đầu ra tiếp điểm 1 đầu ra dòng (4～20mA DC)	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm 2 đầu ra dòng (4～20mA DC)

	Option	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm hoặc đầu ra dòng (4～20mA) + 1 đầu ra tiếp điểm	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)
Nhiệt độ môi trường		0～50℃	0～50℃	-20～50℃
Độ ẩm môi trường		35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～95%RH (không có sự ngưng tụ)
Chất liệu vỏ		Nhựa có tính chống cháy	Nhựa có tính chống cháy	Nhựa Polycacbonat
Kích thước		W48×H96×D98.5mm	W30×H85×D110mm (bao gồm đế cắm điện)	W240×H162×D75mm
Khối lượng		Khoảng 280g	Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)	Khoảng 950g (bao gồm thanh lắp khung)
Cấu trúc bảo vệ		Bề mặt trước IP66	-	IP65
Lắp đặt		Bảng điều khiển・Gắn trên panel	Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))	Ngoài trời・Bề mặt tường

Cảm biến đo độ dẫn điện

Tên	Hình ảnh	Mã sản phẩm	Hằng số điện cực(cm^{-1})	Chiều dài dây cáp
Loại gắn liền với thân cáp 3 cực		3FTD□□Y(*)	1.0	5 m (option: dài nhất 30m)
Loại gắn liền với thân cáp 2 cực		2FM□□	0.1	5 m (option: dài nhất 30m)
Loại không gắn liền với thân cáp 3 cực		3TD	1.0	5 m (dây cáp chuyên dụng bán riêng) (option: dài nhất 30m)
Loại không gắn liền với thân cáp 2 cực		2M	0.1	5 m (dây cáp chuyên dụng bán riêng) (option: dài nhất 30m)

(*) Điền mã của cảm biến đo nhiệt độ trong dấu□. Có nhiều option, phụ kiện bán kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

Electrical Conductivity (Ultra-Low Concentration)

Loại lắp đặt trên panel

Máy đo độ dẫn điện hiển thị số (nồng độ siêu thấp)

AER-102-ECL

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Tiêu chuẩn IP66 (bề mặt trước)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt bên trong tủ điện

Máy đo độ dẫn điện hiển thị số kiểu Plugin (nồng độ siêu thấp)

WIL-102-ECL

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Model		AER-102-ECL	WIL-102-ECL
Phạm vi đo (độ phân giải)	Độ dẫn điện	0.000～2.000 µS/cm (0.001µS /cm) 0.00～20.00 µS /cm (0.01µS /cm) 0.0～200.0 µS /cm (0.1µS /cm) 0.000～0.200 mS /m (0.001mS/m) 0.000～2.000 mS /m (0.001mS/m) 0.00～20.00 mS /m (0.01mS/m)	0.00～2.00 mg/L (0.01mg/L) 0.0～20.0 mg/L (0.1mg/L) 0～200 mg/L (1mg/L)
	Nhiệt độ	0.0～100.0℃ (0.1℃)	
Loại cảm biến bù nhiệt độ		Pt100 hoặc Pt1000 (chỉ định lúc đặt hàng)	
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)	
Điện năng tiêu thụ		Khoảng 13VA	Khoảng 8VA
Đầu ra	Tiêu chuẩn	2 đầu ra tiếp điểm 1 đầu ra dòng (4～20mA DC)	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)
	Option	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm hoặc đầu ra dòng (4～20mA) + 1 đầu ra tiếp điểm
Nhiệt độ môi trường		0～50℃	0～50℃
Độ ẩm môi trường		35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)
Chất liệu vỏ		Nhựa có tính chống cháy	Nhựa có tính chống cháy
Kích thước		W48×H96×D98.5mm	W30×H85×D110mm(bao gồm đế cắm điện)
Khối lượng		Khoảng 280g	Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)

Cấu trúc bảo vệ	Bề mặt trước IP66	-
Lắp đặt	Bảng điều khiển・Gắn trên panel	Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))

Cảm biến đo độ dẫn điện

Tên	Hình ảnh	Mã sản phẩm	Hằng số điện cực(cm^{-1})	Chiều dài dây cáp
Loại gắn liền với thân cáp 2 cực		2FL□□Y(*)	0.01	5 m (option: dài nhất 30m)
Loại không gắn liền với thân cáp 2 cực		2L	0.01	5 m (dây cáp chuyên dụng bán riêng) (option: dài nhất 30m)

(*) Điền mã của cảm biến đo nhiệt độ trong dấu□. Có nhiều option, phụ kiện bán kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

Specific Electrical Resistance

Loại lắp đặt trên Panel

Máy đo điện trở suất hiển thị số

AER-102-SE

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (2 tiếp điểm option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Tiêu chuẩn IP66 (bề mặt trước)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt bên trong tủ điện

Máy đo điện trở suất hiển thị số kiểu Plugin

WIL-102-SE

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Đầu ra tiếp điểm・Đầu ra dòng (option)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Model		AER-102-SE	WIL-102-SE
Phạm vi đo (độ phân giải)	Độ dẫn điện	0.000～0.200 MΩ・cm (0.001MΩ・cm) 0.00～2.00 MΩ・cm (0.01 MΩ・cm) 0.00～20.00 MΩ・cm (0.01 MΩ・cm) 0.0～100.0 MΩ・cm (0.1 MΩ・cm)	0.00～2.00 kΩ・m (0.01 kΩ・m) 0.0～20.0 kΩ・m (0.1 kΩ・m) 0.0～200.0 kΩ・m (0.1 kΩ・m) 0～1000 kΩ・m (1 kΩ・m)
	Nhiệt độ	0.0～100.0℃ (0.1℃)	
Loại cảm biến bù nhiệt độ		Pt100	
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)	
Điện năng tiêu thụ		Khoảng 13VA	Khoảng 8VA
Đầu ra	Tiêu chuẩn	2 đầu ra tiếp điểm 1 đầu ra dòng (4～20mA DC)	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)
	Option	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	2 đầu ra tiếp điểm hoặc đầu ra dòng (4～20mA) + 1 đầu ra tiếp điểm
Nhiệt độ môi trường		0～50℃	0～50℃
Độ ẩm môi trường		35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)
Chất liệu vỏ		Nhựa có tính chống cháy	Nhựa có tính chống cháy
Kích thước		W48×H96×D98.5mm	W30×H85×D110mm(bao gồm đế cắm điện)
Khối lượng		Khoảng 280g	Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)
Cấu trúc bảo vệ		Bề mặt trước IP66	-

Lắp đặt	Bảng điều khiển・Gắn trên panel	Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))

Cảm biến đo độ dẫn điện

Tên	Hình ảnh	Mã sản phẩm	Hằng số điện cực(cm^{-1})	Chiều dài dây cáp
Loại gắn liền với thân cáp		2FL□□Y(*)	0.01	5 m (option: dài nhất 30m)
Loại không gắn liền với thân cáp		2L	0.01	5 m (dây cáp chuyên dụng bán riêng) (option: dài nhất 30m)

(*) Điền mã của cảm biến nhiệt độ trong dấu□. Có nhiều option, phụ kiện bán kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

Turbidity / Suspended Solids

Loại lắp đặt trên Panel

Máy đo độ đục/SS hiển thị số

AER-101-TU

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 1 đầu ra tiếp điểm, 1 đầu ra dòng
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Tiêu chuẩn IP66 (bề mặt trước)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt bên trong tủ điện

Máy đo độ đục/SS hiển thị số kiểu Plugin

WIL-101-TU

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (tiêu chuẩn)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Đầu ra tiếp điểm・Đầu ra dòng (option)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Model		AER-101-TU	WIL-101-TU
Phạm vi đo (độ phân giải)	Độ đục	0.0～100.0 [FTU] (0.1[FTU]) 0～500 [FTU] (1[FTU]) 0～3000 [FTU] (1[FTU])	
	SS	0～1000 mg/L [standard substance:kaolin] (1 mg/L) 0～5000 mg/L [standard substance:kaolin] (1 mg/L)	
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)	
Điện năng tiêu thụ		Khoảng 8VA	Khoảng 7VA
Đầu ra	Tiêu chuẩn	1 đầu ra tiếp điểm 1 đầu ra tự chuẩn đoán 1 đầu ra dòng (4～20mA DC)	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)
	Option	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	1 đầu ra tiếp điểm hoặc đầu ra dòng (4～20mA)
Nhiệt độ môi trường		0～50℃	0～50℃
Độ ẩm môi trường		35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)
Chất liệu vỏ		Nhựa có tính chống cháy	Nhựa có tính chống cháy
Kích thước		W48×H96×D98.5mm	W30×H85×D110mm(bao gồm đế cắm điện)
Khối lượng		Khoảng 280g	Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)
Cấu trúc bảo vệ		Bề mặt trước IP66	-
Lắp đặt		Bảng điều khiển・Gắn trên panel	Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))

Kiểm tra độ đục/ SS

Tên	Hình ảnh	Mã sản phẩm	Phạm vi thiết lập	Chiều dài dây cáp
Loại tán xạ ánh sáng bề mặt		TC-100	0.0～100.0 [FTU]	10m
		TC-500	0～500 [FTU]	
		TC-3000	0～3000 [FTU]	
Loại tán xạ ánh sáng bề mặt		TS-1000	0～1000mg/L [standard substance:kaolin]	10m
Loại ánh sáng tán xạ ngược		TS-Mx	0～5000mg/L [standard substance:kaolin]	10m

※ Có nhiều option, phụ kiện bán kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

Dissolved Oxygen

Loại lắp đặt trên Panel

Máy đo nồng độ oxy hòa tan hiển thị số

AER-102-DO

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Có 4 đầu ra tiếp điểm (1 tiếp điểm option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Tiêu chuẩn IP66 (bề mặt trước)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Loại lắp đặt bên trong tủ điện

Máy đo nồng độ oxy hòa tan hiển thị số

WIL-102-DO

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông (option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- 6 đầu ra tiếp điểm (option)
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Model		AER-102-DO	WIL-102-DO
Phạm vi đo (độ phân giải)		Dissolved Oxygen Concentration : 0.00～20.00 mg/L (0.01mg.L) Dissolved Oxygen %Saturation : 0.0～200.0 % (0.1%) Oxygen Partial Pressure : 0.0～150.0 kPa (0.1kPa) Nhiệt độ : 0.0～50.0℃ (0.1℃)	
Loại cảm biến bù nhiệt độ		Điện trở nhiệt Thermistor	
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc là 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)	
Điện năng tiêu thụ		Khoảng 14VA	Khoảng 10VA
Đầu ra	Tiêu chuẩn	2 đầu ra tiếp điểm 1 đầu ra tự chuẩn đoán 2 đầu ra dòng (4～20mA DC)	2 đầu ra tiếp điểm 2 đầu ra dòng (4～20mA) Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)
	Option	2 đầu ra tiếp điểm Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)	4 đầu ra tiếp điểm
Nhiệt độ môi trường		0～50℃	0～50℃
Độ ẩm môi trường		35～85%RH (không có sự ngưng tụ)	35～85%RH (không có sự ngưng tụ)
Chất liệu vỏ		Nhựa có tính chống cháy	Nhựa có tính chống cháy
Kích thước		W48×H96×D98.5mm	W30×H85×D110mm (bao gồm đế cắm điện)
Khối lượng		Khoảng 280g	Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)
Cấu trúc bảo vệ		Bề mặt trước IP66	-

Lắp đặt	Bảng điều khiển・Gắn trên panel	Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))

Cảm biến đo nồng độ oxy hòa tan

Tên	Hình ảnh	Mã sản phẩm	Chiều dài dây cáp	Ưu điểm
Cảm biến đo nồng độ oxy hòa tan		DOS-20	10m	Không cần bảo trì trong một thời gian dài (thay thế nắp của cảm biến chỉ 1 lần trong 3 năm)

※ Có nhiều option, phụ kiện bán kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

Residual Chlorine

Loại lắp đặt trong các tủ điện

Máy đo clo dư hiển thị số loại Plugin

WIL-102-RC□

- Có khả năng thao tác, giám sát từ xa qua truyền thông(tiêu chuẩn)
- Đầu ra tiếp điểm và đầu ra dòng (option)
- Đáp ứng nguồn điện 24V (chỉ định lúc đặt hàng)
- Chức năng hiệu chỉnh pH
- Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS

Tên		WIL-102-RCH (nồng độ cao)	WIL-102 RCM (nồng độ trung bình)	WIL-102-RCL (nồng độ thấp)
Phạm vi đo (độ phân giải)		Nồng độ clo dư: 0.0～20.0 mg/L (0.1mg/L) Nhiệt độ: 0.0～50.0℃ (0.1℃)	Nồng độ clo dư: 0.00～5.00 mg/L (0.01mg/L) Nhiệt độ: 0.0～50.0℃ (0.1℃)	Nồng độ clo dư: 0.00～2.00 mg/L (0.01mg/L) Nhiệt độ: 0.0～50.0℃ (0.1℃)
Loại cảm biến bù nhiệt độ		Pt100		
Nguồn điện		100～240V AC 50/60Hz hoặc là 24V AC/DC 50/60Hz (chỉ định lúc đặt hàng)		
Điện năng tiêu thụ		Khoảng 8VA		
Đầu ra	Tiêu chuẩn	Truyền thông RS-485 (lựa chọn chuẩn Shinko/ Modbus)		
	Option	2 đầu ra tiếp điểm hoặc đầu ra dòng (4～20mA) + 1 đầu ra tiếp điểm		
Nhiệt độ môi trường		0～50℃		
Độ ẩm môi trường		35～85%RH (không có sự ngưng tụ)		
Chất liệu vỏ		Nhựa có tính chống cháy		
Kích thước		W30×H85×D110mm (bao gồm đế cắm điện)		
Khối lượng		Khoảng 200g (bao gồm đế cắm điện)		
Lắp đặt		Bảng điều khiển・Gắn trên thanh ray DIN (đế cắm điện bán riêng (ASK-001-1))		

Cảm biến Clo dư

Cảm biến Clo dư

- Có bù nhiệt độ
- Có khả năng đo liên tục, chính xác
- Kích thước nhỏ gọn và chắc chắn
- Bảo trì đơn giản

Giá lắp cảm biến

Dây cáp chuyên dụng cảm biến

Chiều dài dây cáp: 5m

Option: dài nhất 30m

※ Có nhiều option đi kèm theo sản phẩm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ đến công ty chúng tôi.

Kích thước sản phẩm

✧ Loại lắp đặt trên Panel (series AER)

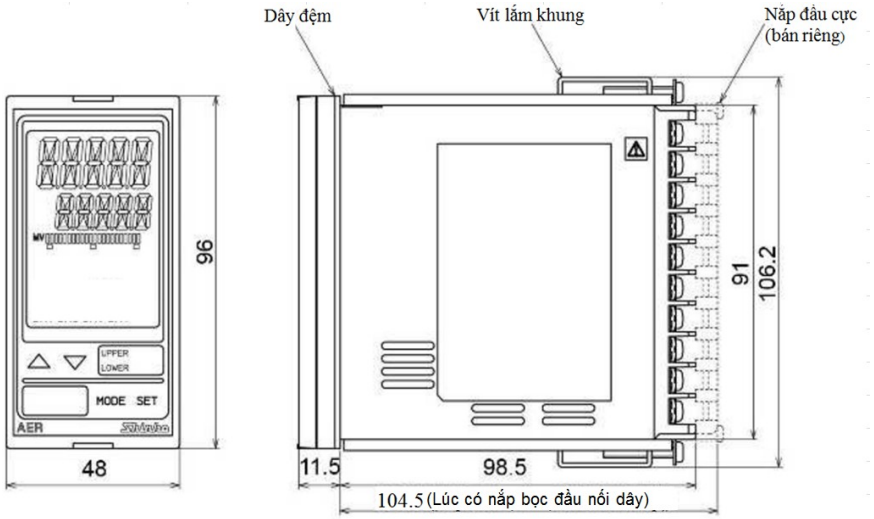

✧ Loại lắp đặt trong tủ điện (series WIL)

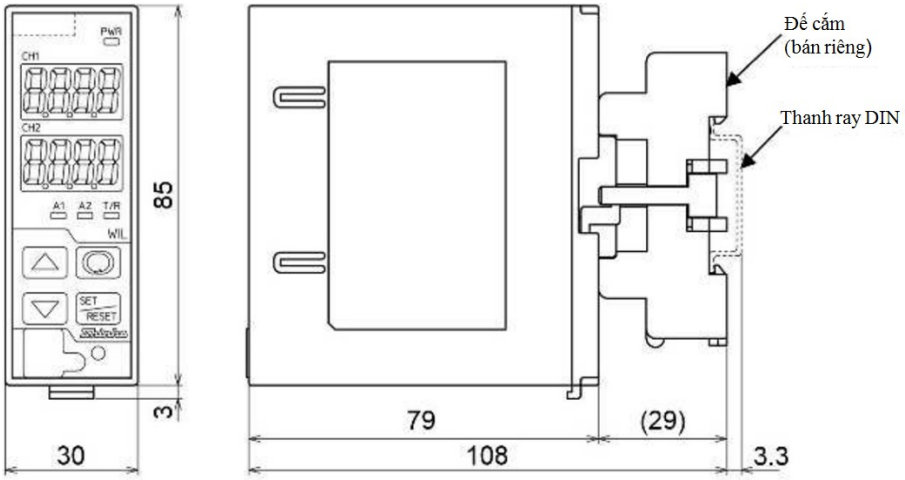

✧ Loại lắp đặt ngoài trời (series FEB)

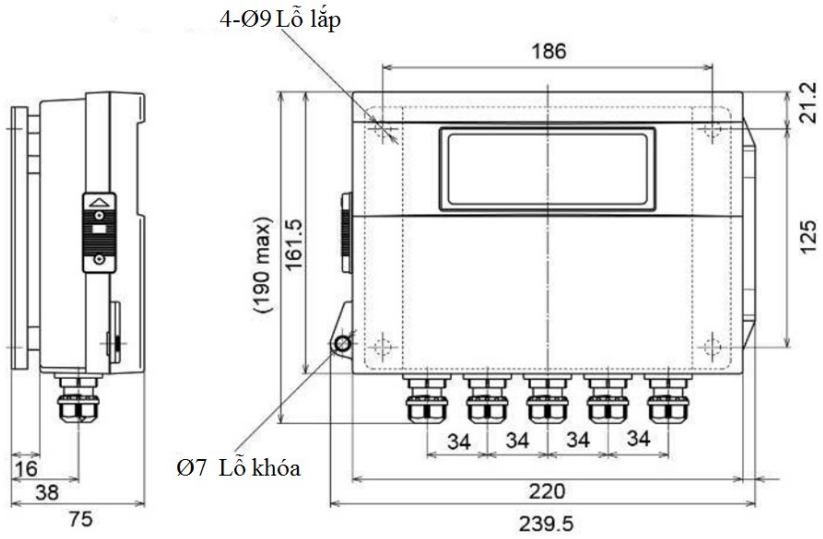

(*) Nội dung có thể thay đổi mà không thông báo trước.

神 港 テ ク ノ ス 株 式 会 社

環境事業部

大阪	〒562-0035 大阪府箕面市船場東 2 丁目 5 香 1 号
	TEL (072)727-3991 FAX (072)727-2991
東京	〒332-0006 埼玉県川口市末広 1 丁目 13 番 17 号
	TEL (048)223-7121 FAX (048)223-7120
名古屋	〒460-0013 愛知県名古屋市中区上前津 1 丁目 7 番 2 号
お客様相談室	TEL (072)727-3491
ホームページ	http://www.shinko-technos.co.jp/aqua/

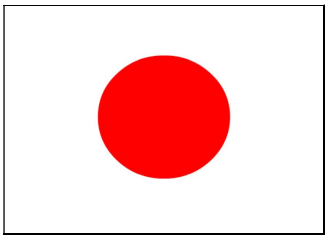

Nhà nhập khẩu và phân phối

Tên giao dịch	SHINKO TECHNOS RESEARCH & DEVELOPMENT CO., LTD
Điện thoại	+84-(0)236-3 695 955
Fax	+84-(0)236-3 695 955
Địa chỉ	Lô C1-17,18,19,20,21 Khu Dân Cư Nam Cầu Cẩm lệ, Xã Hòa Phước,
	Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng ,Việt Nam
Mail	kytran@shinko-technos.co.jp
Website	http://www.shinko.vn/

MADE IN JAPAN